CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 48/BHC/2022

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân công bố sản phẩm:

Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG BIÊN HÒA

Địa chỉ: 224 ĐƯỜNG HÀ HUY GIÁP, PHƯỜNG TRẤN BIÊN, TỈNH ĐỒNG NAI, VIỆT NAM

Điện thoại: 0251.3836199 Fax: 0251.3836213

E-mail: bhc@bhconsumer.com | www.ttcagris.com.vn

Mã số doanh nghiệp 3600495818

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: Theo các giấy chứng nhận còn hiệu lực của các cơ sở sản xuất sản phẩm đề cập tại mục II.6.2.

II. Thông tin về sản phẩm:

1. Tên sản phẩm:

ĐƯỜNG MÍA THANH

2. Thành phần: Đường mía, 100%

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: Sử dụng tốt nhất trước 12 tháng kể từ ngày sản xuất. Ngày sản xuất và hạn sử dụng được in trên bao bì.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Quy cách đóng gói: 15 kg
- Chất liệu bao gói: Sản phẩm đựng trong thùng carton lót PE. Đảm bảo an toàn thực phẩm theo quy định của Bộ y tế.

5. Xuất xứ: Việt Nam.

6. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

6.1 Thương nhân chịu trách nhiệm về chất lượng

Tên Công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG BIÊN HÒA

Địa chỉ: 224 Đường Hà Huy Giáp, Phường Trấn Biên, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam.

6.2 Địa chỉ cơ sở sản xuất:

Cơ sở 1: CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG BIÊN HÒA

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Biên Hòa 1, Phường Trấn Biên, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam.

Giấy chứng nhận FSSC 22000 số VN013156-1, nơi cấp Bureau Veritas Certification.

Minh họa: NSX/MFG: dd.mm.yy A

Cơ sở 2: CÔNG TY CỔ PHẦN THÀNH THÀNH CÔNG - BIÊN HÒA

Địa chỉ: Ấp Tân Lợi, Xã Tân Phú, Tỉnh Tây Ninh, Việt Nam

Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP số 035/2025/SNNMT-TNI, nơi cấp Sở nông nghiệp và môi trường Tỉnh Tây Ninh.

Minh họa: NSX/MFG: dd.mm.yy G

III. Mẫu nhãn sản phẩm: đính kèm mẫu nhãn sản phẩm.

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm:

Tổ chức sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu an toàn thực phẩm theo:

1. **Kim loại nặng:** QCVN 8-2:2011/BYT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Hàm lượng Chì	mg/kg	0.5
2	Hàm lượng Thủy Ngân	mg/kg	0.05
3	Hàm lượng Cadimi	mg/kg	1
4	Hàm lượng Asen	mg/kg	1

2. **Dư lượng thuốc bảo vệ thực vật:** Phù hợp thông tư 50/2016/TT-BYT – Thông tư quy định giới hạn tối đa dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trong thực phẩm.

3. **Tiêu chuẩn của nhà sản xuất:**

3.1 Chỉ tiêu chất lượng chủ yếu:

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức công bố
1	Hàm lượng saccharose	%	77 - 80
2	Hàm lượng SO_2	mg/kg	< 10

3.2 Vi sinh:

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Tổng số VSV hiếu khí	Cfu/g	10.000
2	Tổng số bào tử nấm men, nấm mốc	Cfu/g	100

4. Hướng dẫn bảo quản:

- Bảo quản hoặc trưng bày nơi sạch sẽ khô ráo, thoáng mát.
- Tránh nơi ẩm, nhiệt độ cao và dưới ánh nắng mặt trời.

5. Hướng dẫn sử dụng:

- Sử dụng trực tiếp để chế biến thức ăn, thức uống, các món chè, giải khát,…

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và chịu hoàn toàn trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố.

Đồng Nai, ngày 28 tháng 10 năm 2025

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

M.S.D.N: 3600[illegible]18-C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI

Lê Đình Nghiêm

QHSE Phong

M.S.D.N: 3600495818-C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG BIÊN HÒA

Duyệt

Lê Đình Nghiêm

Est. 1969
Bien Hoa

Đường Mía Thanh

Slab Cane Sugar

HALAL

THÀNH PHẦN: ĐƯỜNG MÍA 100%

KHỐI LƯỢNG TỊNH
15 kg

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

Sử dụng trực tiếp để chế biến thức ăn, thức uống, các món chè, giải khát…

HƯỚNG DẪN BẢO QUẢN

Bảo quản hoặc trưng bày nơi khô ráo, thoáng mát.
Tránh nơi ẩm, nhiệt độ cao và dưới ánh nắng mặt trời.

HẠN SỬ DỤNG

Sử dụng tốt nhất trước 12 tháng kể từ ngày sản xuất.
Ngày sản xuất được in trên bao bì.

THÔNG TIN CẢNH BÁO

Không sử dụng sản phẩm khi có dấu hiệu hư hỏng.

SẢN PHẨM CỦA
CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG BIÊN HÒA
Số 224, Đường Hà Huy Giáp, Phường Trấn Biên,
Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

SẢN XUẤT TẠI
CÔNG TY CỔ PHẦN THÀNH THÀNH CÔNG - BIÊN HÒA
Ấp Tân Lợi, Xã Tân Phú , Tỉnh Tây Ninh, Việt Nam
Website: www.ttcagris.com.vn

Bỏ bao bì đúng nơi quy định sau khi sử dụng

HOTLINE
1800 599 900

XUẤT XỨ: Việt Nam

TỰ HÀO LÀ THÀNH VIÊN

TTC AgriS

LIÊN MINH TÁI CHẾ BAO BÌ VIỆT NAM

8 935015 516197

SỞ TÀI CHÍNH TỈNH ĐỒNG NAI
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY CỔ PHẦN

Mã số doanh nghiệp: 3600495818

Đăng ký lần đầu: ngày 16 tháng 05 năm 2001

Đăng ký thay đổi lần thứ: 30, ngày 03 tháng 10 năm 2025

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG BIÊN HÒA

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: BIEN HOA CONSUMER JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: BIEN HOA CONSUMER JSC

2. Địa chỉ trụ sở chính

Số 224, Đường Hà Huy Giáp , Phường Trấn Biên, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

Điện thoại: *0251.3836199* Số Fax: *0251.3836213*

Thư điện tử: *bhs@bhs.vn* Website: *www.bhs.vn*

3. Vốn điều lệ: 3.577.800.000.000 đồng.

Bằng chữ: Ba nghìn năm trăm bảy mươi bảy tỷ tám trăm triệu đồng

Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng

Tổng số cổ phần: 357.780.000

4. Người đại diện theo pháp luật của công ty

* Họ, chữ đệm và tên: TRẦN QUẾ TRANG Giới tính: *Nữ*

Ngày, tháng, năm sinh: *08/08/1980* *Quốc tịch: Việt Nam*

Số định danh cá nhân: *095180009939*

Chức danh: Chủ tịch hội đồng quản trị

Địa chỉ liên lạc: *173 Thái Phiên , Phường Bình Thới, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam*

TRƯỞNG PHÒNG

PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

Nguyễn Duy Hải

M.S.D.N: 3900244389 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN THÀNH THÀNH CÔNG - BIÊN HÒA
H. TÂN CHÂU - T. TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN
CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM
CERTIFICATE
OF COMPLIANCE WITH FOOD SAFETY REGULATIONS

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH TÂY NINH
DEPARTMENT OF AGRICULTURE AND ENVIRONMENT
OF TAY NINH PROVINCE

CHỨNG NHẬN/*CERTIFICATION*

Cơ sở/*Establishment*: **CÔNG TY CỔ PHẦN THÀNH THÀNH CÔNG – BIÊN HÒA**

Mã số đăng ký kinh doanh/ *Registration number*: **3900244389**

Địa chỉ/ *Address*: **Xã Tân Hưng, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, Việt Nam (nay là Xã Tân Phú, tỉnh Tây Ninh, Việt Nam).**

Điện thoại/ *Tel*: 02763757250

Đủ điều kiện an toàn thực phẩm để sản xuất, kinh doanh sản phẩm:
Has been found to be in compliance with food safety regulations for following products:

Đường phèn, đường thanh, đường organic, đường trộn.

Số cấp/ *Number*: 035/2025/SNNMT-TNI

Có hiệu lực đến ngày *08* tháng 10 năm 2028
Valid until (date/month/year)

Tây Ninh, ngày 08 tháng 10 năm 2025
Tay Ninh, day/month/year
GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
TỈNH TÂY NINH

Võ Minh Thành

Ban hành kèm theo Quyết định số 1091 */QĐ-SNNMT ngày 08 /10/2025*
của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Tây Ninh

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ *Ref. No*: TSL4220901153-1

1. **Tên khách hàng**/ *Client's Name* : **CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG BIÊN HÒA**
2. **Địa chỉ**/ *Client's Address* : Khu công nghiệp Biên hòa 1, Phường An Bình, Biên Hòa, Đồng Nai
3. **Ngày nhận mẫu**/ *Date sample(s) received* : 08/09/2022
4. **Ngày phân tích mẫu**/ *Date of Performance of Test* : 08/09/2022
5. **Ngày trả kết quả**/ *Date of Issue* : 16/09/2022
6. **Thông tin mẫu**/ *Name of Sample* : **ĐƯỜNG MÍA THANH**
7. **Mô tả mẫu**/ *Sample Description* : Mẫu chứa trong túi nhựa
8. **Ghi chú**/ *Note* :
9. **Bảng kết quả**/ *Results Table* :

STT/ *No.*		Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ *Testing Analysis(s)*	Kết Quả/ *Result (s)*	Đơn Vị/ *Unit*	GHPH/ *LOD*	Phương Pháp Thử/ *Test Method*
1	LS	Độ Pol (ở 20°C) (**) / Polarization (at 20°C) (**)	80.0	-	-	GS1/2/3/9-1 (2011) ICUMSA
2	LS	Sunfua dioxit (SO_2) (*) / Sulfur dioxide (SO_2) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/kg	1	TS-KT-HCB-42:2020
3	LS	Tổng số vi sinh vật hiếu khí (*) / Total aerobic microorganisms (*)	$1.2x10^2$	CFU/g	-	TCVN 4884-1:2015 (ISO 4833-1:2013)
4	LS	Tổng số nấm men nấm mốc (*) / Yeasts and moulds (*)	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/g	10	TCVN 8275-2:2010 (ISO 21527-2:2008)
5	LS	Coliforms (*) / Coliforms (*)	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/g	10	TCVN 6848:2007 (ISO 4832:2007)
6	LS	Escherichia coli (*) / Escherichia coli (*)	Không phát hiện/ Not Detected	MPN/g	0	TCVN 7924-3:2017 (ISO 16649-3:2015)
7	LS	Staphylococcus aureus (*) / Staphylococcus aureus (*)	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/g	10	AOAC 975.55
8	LS	Salmonella spp. (*) / Salmonella spp. (*)	Không phát hiện/ Not Detected	/25g	-	TCVN 10780-1:2017 (ISO 6579-1:2017)
9	LS	Asen (As) (*) / Arsenic (As) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/kg	0.003	TS-KT-QP-27:2021
10	LS	Cadimi (Cd) (*) / Cadmium (Cd) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/kg	0.003	TS-KT-QP-27:2021
11	LS	Thủy ngân (Hg) (*) / Mercury (Hg) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/kg	0.003	TS-KT-QP-27:2021
12	LS	Chì (Pb) (*) / Lead (Pb) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/kg	0.003	TS-KT-QP-27:2021

TSL SCIENCE CO.,LTD
Trụ sở HCM: 592A Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam
Chi nhánh Cà Mau: Số 11 Đường 3/2, Phường 5, TP Cà Mau, Việt Nam
Chi nhánh Hà Nội: Số 17, Liền kề shophouse D1 tại khu D, Khu đô thị mới Lê Trọng Tấn, Phường Dương Nội, Quận Hà Đông, TP Hà Nội, Việt Nam
Telephone: (+84) 28.3810.4336 **Website: http://tsl-net.com.vn**

1. Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng, tên mẫu theo khách hàng gửi / *Testing results in this test report are valid only for the sample(s) as received, sample's name as indicated of client.*
2. Báo cáo này không được sao chép một cách không đầy đủ hoặc không có sự chấp thuận của TSL./ *This report will not be reproducted except in full, without approval of TSL.*

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ *Ref. No*: TSL4220901153-1

STT/ *No.*		Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ *Testing Analysis(s)*	Kết Quả/ *Result (s)*	Đơn Vị/ *Unit*	GHPH/ *LOD*	Phương Pháp Thử/ *Test Method*
13	LS	2,4-D (*) / 2,4-D (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/kg	0.01	TS-KT-SK-09:2020
14	LS	Aldicarb (*) / Aldicarb (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/kg	0.3	TS-KT-SK-09:2020
15	LS	Carbofuran (*) / Carbofuran (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/kg	0.003	TS-KT-SK-14:2020
16	LS	Azinphos-methyl (*) / Azinphos-methyl (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/kg	0.0015	TS-KT-SK-14:2020
17	LS	Cypermethrin (sum of isomers) (*) / Cypermethrin (sum of isomers) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/kg	0.003	TS-KT-SK-14:2020
18	LS	Ethoprophos / Ethoprophos	Không phát hiện/ Not Detected	mg/kg	0.01	TS-KT-SK-14:2020
19	LS	Tebufenozide (*) / Tebufenozide (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/kg	0.003	TS-KT-SK-09:2020
20	LS	Propiconazole (*) / Propiconazole (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/kg	0.003	TS-KT-SK-14:2020
21	LS	Chlorantraniliprole (*) / Chlorantraniliprole (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/kg	0.003	TS-KT-SK-09:2020
22	LS	Clothianidin (*) / Clothianidin (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/kg	0.003	TS-KT-SK-09:2020
23	LS	Cyhalothrin (Sum Gamma + lamda) (*) / Cyhalothrin (Sum Gamma + lamda) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/kg	0.003	TS-KT-SK-14:2020
24	LS	Dicamba (**) / Dicamba (**)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/kg	0.003	CASE.SK.0122
25	LS	Glyphosate / Glyphosate	Không phát hiện/ Not Detected	mg/kg	0.01	TS-KT-SK-92:2020
26	LS	Imazapic / Imazapic	Không phát hiện/ Not Detected	mg/kg	0.01	TS-KT-SK-92:2020
27	LS	Isoxaflutole / Isoxaflutole	Không phát hiện/ Not Detected	mg/kg	0.01	TS-KT-SK-09:2020
28	LS	Mesotrione / Mesotrione	Không phát hiện/ Not Detected	mg/kg	0.01	TS-KT-SK-09:2020
29	LS	Novaluron (*) / Novaluron (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/kg	0.003	TS-KT-SK-09:2020
30	LS	Trinexapac-ethyl (*) / Trinexapac-ethyl (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/kg	0.0015	TS-KT-SK-14:2020

TSL SCIENCE CO.,LTD
Trụ sở HCM: 592A Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam
Chi nhánh Cà Mau: Số 11 Đường 3/2, Phường 5, TP Cà Mau, Việt Nam
Chi nhánh Hà Nội: Số 17, Liền kề shophouse D1 tại khu D, Khu đô thị mới Lê Trọng Tấn, Phường Dương Nội, Quận Hà Đông, TP Hà Nội, Việt Nam
Telephone: (+84) 28.3810.4336 **Website: http://tsl-net.com.vn**

1. Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng, tên mẫu theo khách hàng gửi / *Testing results in this test report are valid only for the sample(s) as received, sample's name as indicated of client.*
2. Báo cáo này không được sao chép một cách không đầy đủ hoặc không có sự chấp thuận của TSL./ *This report will not be reproducted except in full, without approval of TSL.*

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ *Ref. No*: TSL4220901153-1

STT/ *No.*	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ *Testing Analysis(s)*	Kết Quả/ *Result (s)*	Đơn Vị/ *Unit*	GHPH/ *LOD*	Phương Pháp Thử/ *Test Method*

Chú thích/ *Remarks*:

1.(*): Chỉ tiêu thuộc phạm vi công nhận ISO/IEC 17025:2017/ (*): Items are currently within the ISO/IEC 17025:2017 accreditation scope.

2.(**): Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ./ (**): Items are tested by subcontractor.

3.LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp./ Limited of detection.

4.LS,LH,LC: Ký hiệu mã chi nhánh/ Branch code: LS – CN HCM, LH – CN Hà Nội, LC – CN Cà Mau.

PHỤ TRÁCH KỸ THUẬT
TECHNICAL MANAGER

NGUYỄN HỮU TRUYỀN

GIÁM ĐỐC
DIRECTOR

M.S.D.N: 0314244615 - C.T.T.N.H.H - CÔNG TY TNHH KHOA HỌC TSL - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

HỒ THỊ THANH PHƯƠNG

1. Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng, tên mẫu theo khách hàng gửi / *Testing results in this test report are valid only for the sample(s) as received, sample's name as indicated of client.*
2. Báo cáo này không được sao chép một cách không đầy đủ hoặc không có sự chấp thuận của TSL./ *This report will not be reproducted except in full, without approval of TSL.*